

PHÂN TÍCH ĐOẠN 2 TRONG TÁC PHẨM BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO CỦA NGUYỄN TRÃI

1. Dàn ý phân tích đoạn thơ thứ 2 trong Bình Ngô đại cáo

a. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm Đại cáo bình Ngô và nội dung đoạn trích.

b. Thân bài:

- Tác giả chỉ rõ âm mưu xâm lược của giặc Minh:

+ Vạch trần luận điệu “phù Trần diệt Hồ” của giặc Minh (việc nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần chỉ là một nguyên cớ để giặc Minh thừa cơ gây họa, mượn gió bẻ măng).

+ Âm mưu muốn thôn tính đất nước ta vốn đã có sẵn, có từ lâu.

- Tác giả vạch trần những chủ trương cai trị phản nhân đạo của giặc Minh:

+ Thu thuế khóa nặng nề.

+ Vợ vét sản vật, bắt chim trả

+ Ép người làm những việc nguy hiểm (dòng lương mò ngọc, đãi cát tìm vàng,...).

- Tác giả tố cáo mạnh mẽ những hành động tội ác của giặc:

+ Hủy hoại cuộc sống con người bằng hành động diệt chủng, tàn sát người dân vô tội (nướng dân đen, vùi con đỏ,...).

+ Hủy hoại cả môi trường sống (Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ).

c. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích, nêu chủ đề của đoạn trích.

2. Em hãy bình giảng đoạn 2 của Bình Ngô đại cáo

Nguyễn Trãi đã khắc mình vào vóc dáng của dân tộc. Định mệnh để khiến con người ta sinh ly biệt tử, thời gian lại chẳng thể xóa nhòa những giá trị vĩnh hằng. Sự trường tồn của tên tuổi Nguyễn Trãi cùng non sông nước Việt Nam là minh chứng hùng hồn cho điều đó. Nếu Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất mọi thời đại thì Bình Ngô đại cáo là áng văn bất hủ của ông trong lịch sử văn học Việt Nam.

Nguyễn Trãi đã khắc mình vào vóc dáng của dân tộc. Định mệnh để khiến con người ta sinh ly biệt tử, thời gian lại chẳng thể xóa nhòa những giá trị vĩnh hằng. Sự trường tồn của tên tuổi Nguyễn Trãi cùng non sông nước Việt Nam là minh chứng hùng hồn cho điều đó. Nếu Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất mọi thời đại thì Bình Ngô đại cáo là áng văn bất hủ của ông trong lịch sử văn học Việt Nam.

*“Nhân họ Hồ chính sự phiền hà
Để trong nước lòng dân oán hận
Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa
Bọn gian tà bán nước cầu vinh”*

Lấy cớ nhà Hồ cướp ngôi của nhà Trần, nhà Minh huy động một lực lượng gồm hai mươi vạn bộ binh vào xâm lược nước ta. Quân Minh chia làm hai cánh theo đường sông Hồng

kéo xuống. Trong suốt hai mươi năm, chúng đô hộ nước ta bằng vô số những chính sách, chiến lược khác nhau.

“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ”

Bọn giặc Minh cướp nước, áp ủ âm mưu xâm lược bấy lâu, nhưng lại còn ra vẻ sợ người đời dị nghị thế nên mới nghĩ ra cái cớ "phù Trần diệt Hồ" để bịp bợm thiên hạ, lừa lọc nhân dân ta, từ đó có cớ dẫn quân sang xâm lược. Quả thật bọn bất nhân, bất nghĩa thì chẳng chuyện gì mà không vẽ ra được. Đã thế trong nước thì lòng dân oán hận ngập trời, "Bọn gian tà bán nước cầu vinh", bán cả tự tôn dân tộc để tham chút lợi nhỏ bé, mở đường cho giặc vào tàn sát người mình, ôi chẳng có thứ người nào lại nhẫn tâm đến vậy.

Từ ngày giặc Minh tràn vào, nhân dân ta chẳng có một ngày được sống yên ổn, chúng ra sức tàn sát, âm mưu diệt chủng những kẻ kháng cự, không nghe lời bằng những phương thức hết sức dã man, rùng rợn, tựa bọn quỷ sa tăng hút máu. Nào là "Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn", "Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ". Đã thế còn liên tiếp bịp bợm "Đổi trời lừa dân đủ muôn nghìn kế", gieo rắc thù oán hết gần 20 năm trời đằng đẵng. Kẻ chết đã chết, nhưng người sống chúng cũng phải tìm mọi cách mà bóc lột mà hành hạ, biến nhân dân ta thành nô lệ, thành những công cụ biết nói, ép nhân dân ta phải tự đi vớt tài nguyên của đất nước mà cung phụng cho chúng.

Vơ vét sản vật, tiêu diệt con người, tội ác của giặc không có giấy bút nào tả xiết:

“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi”

Tác giả đã chọn những cái vô cùng là trúc Nam Sơn và nước Đông Hải để nói đến tội ác của loài quỷ dữ khát máu người, chỉ nhằm nhe cắn xé nhân dân ta đến tận xương tủy. Hậu quả chúng để lại vô cùng tàn khốc: mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái thì nheo nhóc, muôn loài bị phá hủy, nhân dân khổ cực.

Để nêu lên rõ tội ác của bọn chúng, tác giả đã sử dụng phương pháp liệt kê có chọn lọc, sử dụng những câu văn giàu hình ảnh, hình tượng, giọng văn thay đổi linh hoạt, phù hợp với cảm xúc. Lúc tỏ ra căm phẫn, lúc lại thể hiện sự đau đớn, xót xa cho nhân dân ta. Hai câu cuối kết án vô cùng đanh thép:

“Lẽ nào trời đất dung tha

Ai bảo thần nhân chịu được?”

Tội ác của giặc Minh đã vượt quá giới hạn của lẽ trời. Hành động của chúng dơ bẩn đến mức không thể nào tha thứ nổi. Đứng trên lập trường nhân nghĩa thì đoạn văn là máu, là nước mắt, thể hiện sự căm phẫn với kẻ thù.

Đối lập với khung cảnh khốn khổ, tiêu điều cùng cực ấy thì giặc Minh lại hiện lên với một hình ảnh hoàn toàn đối lập "Thằng há miệng, đứa nhe răng, máu mỡ bấy no nê chưa chán", quân giặc thì no nê phê phỡn, đứng cảnh kẻ thì ăn không hết người thì lần chẳng ra. Phu phen tạp dịch cứ áp lên người nông dân cơ cực, nào thì xây nhà, đắp đất chẳng bao giờ hết việc, còn bọn chúng thì nghênh ngang ra sức đòn roi mà quát, mà sai bảo chẳng thương tiếc. Sự độc ác, tàn bạo của giặc Minh được Nguyễn Trãi dùng những cái vô cùng, vô tận của thiên nhiên mà so sánh, trúc Nam Sơn biết bao nhiêu cây chẳng đếm được, ấy thế mà cũng không đủ để chếp tội quân Minh, biển Đông Hải bao la rộng lớn cũng nào đủ để rửa sạch mùi tàn ác, dơ bẩn của chúng. Tội ác của quân Minh nhiều không kể xiết là như vậy, đến muôn ngàn đời đi nữa vẫn còn lưu trong sử sách chẳng phai mờ. Nguyễn Trãi đã phải

thốt lên bằng một giọng đầy đau đớn và căm phẫn: "Lẽ nào trời đất dung tha? Ai bảo thần dân chịu được?", ông tin vào thiên mệnh, vào trời đất, tin rằng tất có người trừng trị được kẻ thủ ác, bởi trời đất vốn có mắt, rồi quân Minh sẽ chẳng thoát khỏi sự trừng phạt đích đáng cho những tội lỗi mà chúng gây ra trên đất Đại Việt. Câu hỏi chính là lời cảnh báo đầy bi thương và căm thù dành cho quân Minh để kết thúc phần hai của bài cáo.

Với một giọng văn đầy đau xót, bi thương tột cùng, Nguyễn Trãi vừa vạch trần âm mưu xâm lược nước ta vừa phản ánh được sự tàn ác, man rợ của chúng đối với dân tộc Đại Việt. Đồng thời ông cũng thể hiện được tư tưởng nhân nghĩa của mình khi trở thành người đứng về phía nhân dân, lên án tội ác của giặc, có tình cảm xót thương sâu sắc khi quyền sống của nhân dân bị chà đạp bị coi thường bởi quân thù. Phần hai có ý nghĩa như là lời buộc tội đầy đanh thép của quan tòa dành cho kẻ phạm tội và nguyên nhân trực tiếp dẫn ra cuộc khởi nghĩa Lam Sơn sau này.

3. Cảm nhận về đoạn thơ thứ 2 của Bình Ngô đại cáo

Nguyễn Trãi là một trong ba danh nhân văn hóa của dân tộc được UNESCO công nhận, đồng thời là nhà quân sự lỗi lạc, nhà tư tưởng chính trị kiệt xuất của Việt Nam. Ông sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước rối ren, loạn lạc – nhà Trần suy yếu, nhà Hồ nhiều nhược, lại phải quân cuồng Minh xâm lược, hoàn cảnh ấy càng thổi bùng lên tinh thần yêu nước vốn đã thấm nhuần trong tư tưởng truyền thống xuất phát từ dòng tộc. Sự cống hiến của Nguyễn Trãi lớn lao không tả, chẳng những là mưu sĩ với thần cơ diệu toán của khởi nghĩa Lam Sơn, ngòi bút của ông cũng góp phần quan trọng vào sự nghiệp đánh đuổi giặc ngoại xâm, đem lại thái bình cho nước nhà, điển hình là hai tác phẩm “Quân trung từ mệnh tập” và “Đại cáo bình Ngô”. Đặc biệt, tác phẩm “Đại cáo bình Ngô” được xem như “bản tuyên ngôn độc lập thứ hai” của dân tộc có giá trị cả về mặt chính trị, lịch sử lẫn văn học. Không những là áng thiên cổ hùng văn về tư tưởng tự chủ tự cường của dân tộc mà còn là bản cáo trạng luận tội giặc Minh xâm lược, chỉ rõ sự độc ác như bản của chúng.

Đoạn thơ thứ 2 chính là bản cáo trạng đanh thép, vạch trần tội ác của quân xâm lược nhà Minh. Thừa cơ lợi dụng việc nhà Hồ chính sự đổ nát, giặc Minh kéo quân vào nước ta, hòng chiếm đoạt đã được Nguyễn Trãi vạch rõ:

*“Nhân họ Hồ chính sự phiền hà
 Để trong nước lòng dân oán hận
 Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa
 Bọn gian tà bán nước cầu vinh”*

Vào năm 1406, giặc Minh lấy cớ việc nhà Hồ cướp ngôi của nhà Trần mà huy động 20 vạn bộ binh và thủy binh, cùng với hàng chục dân phu vận chuyển dưới quyền chỉ huy của năm tướng là Chu Năng, Trương Phụ, Mộc Thạnh, Lý Bân, Trần Húc. Chúng chia làm hai cánh kéo vào xâm lược nước Đại Việt ta, cánh thứ nhất dưới sự chỉ huy của Trương Phụ đi theo đường Bằng Tường, Quảng Tây mà tiến vào Lạng Sơn; cánh thứ 2 do Mộc Thạnh chỉ huy đi theo sông Hồng kéo xuống. Chưa dừng lại ở đó, quân Minh còn sai người mang sắc đến dụ vua Chăm-pa nhằm phối hợp để đánh quân ta ở biên giới phía Nam.

Nguyễn Trãi đã khẳng định tội ác đó “Bại nhân nghĩa nát cả đất trời” và kể ra những hành động dã man của chúng. Chúng vơ vét hết mọi tài sản – không những bao gồm vật chất, sức người, sức của dân ta mà chúng còn hủy hoại cả môi trường sống, tàn hại cả giống côn trùng và cả cây cỏ. Hơn những thế, chúng còn tàn sát con người mà không hề biết ghê tay:

*“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn
 Vùi con đỏ dưới hầm tai vạ”*

Đây là một hình ảnh vừa cụ thể, vừa khái quát như một lời cáo trạng, lời buộc tội quân giặc. Dân đen là những kiếp người nhỏ bé tận cùng dưới đáy của xã hội. Họ là nạn nhân của tội ác mà quân giặc đã gieo rắc lên bờ cõi của dân tộc ta. Chắc hẳn hai câu thơ được viết nên bởi máu và nước mắt của người anh hùng dân tộc.

*“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi”*

Bằng biện pháp phóng đại, Nguyễn Trãi đã chỉ rõ những điều bại hoại nhân nghĩa, luân lí mà giặc Minh đã làm với dân tộc ta qua hình tượng “Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội” và “Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi”. Thực vậy, tội ác chúng gây ra nhiều không kể xiết đến nỗi ghi tạc chúng lên thân trúc Nam Sơn cũng chẳng hết, hình tượng này cho thấy sự căm phẫn lên đến tột độ của nhân dân đối với sự bạo ngược của quân xâm lược. Chẳng những quá đỗi tàn bạo, giặc Minh còn thi hành những chính sách hết sức nhơ bẩn, đê hèn và quý quyết nhằm bẻ gãy ý chí dân tộc, tinh thần chiến đấu và âm mưu biến nước ta thành quận huyện, đồng hóa dân tộc ta thành người Hán và vĩnh viễn xóa sổ người Việt khỏi cõi trời đất. Chính vì lẽ ấy mà tác giả Nguyễn Trãi đã dành hẳn một phần lớn trong tác phẩm để đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng hùng hồn nhằm luận tội lũ giặc tàn bạo và xảo quyệt.

Hai câu thơ cuối là lời kết án vô cùng đanh thép:

*“Lẽ nào trời đất dung tha
Ai bảo thần nhân chịu được?”*

Ý của tác giả ở đây là tội ác của giặc Minh đã vượt qua giới hạn của lẽ trời, hành động tàn ác đầy nhơ bẩn của chúng đến cả thần và người đều không có cách nào tha thứ.

Đây là một bản cáo trạng đanh thép tội ác khủng khiếp của giặc Minh trong 20 năm đô hộ nước ta. Để tăng thêm tính thuyết phục cho toàn đoạn tác giả đã đan xen sử dụng hài hòa giữa hai hình ảnh mang tính chất khái quát và hình ảnh có tính cụ thể, sinh động.

Bằng cái tài và cái tâm của mình, Nguyễn Trãi đã làm cho Bình Ngô Đại Cáo xứng đáng là áng văn thiên cổ hùng văn của dân tộc thời đó, thậm chí là bây giờ.

4. Bài văn phân tích đoạn 2 của tác phẩm Bình Ngô đại cáo

Lấp lánh rạng sáng như một ngôi sao Khuê trong tâm hồn, trong trái tim “ưu thời ái quốc” - thâm thúy, sắc bén đầy biến hóa trong tài mưu lược chính trị; nhẹ nhàng mà thanh tao, thi vị trong những vần thơ viết về thiên nhiên, Nguyễn Trãi đã tạc mình vào vóc dáng dân tộc. Định mệnh có thể khiến con người ta sinh ly tử biệt song, thời gian lại chẳng thể xóa nhòa những giá trị vĩnh hằng. Sự trường tồn của tên tuổi Nguyễn Trãi cùng non sông nước Việt là minh chứng hùng hồn cho điều đó. Nếu Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất mọi thời đại thì Bình Ngô Đại Cáo là áng văn bất hủ của ông trong lịch sử văn học dân tộc Việt Nam. Tác phẩm gồm 4 phần: phần 1 nêu luận đề chính nghĩa, phần 2 vạch rõ tội ác của kẻ thù, phần 3 kể lại quá trình chinh phạt gian khổ và tất thắng của cuộc khởi nghĩa, phần 4 tuyên bố kết quả, khẳng định sự nghiệp chính nghĩa. Bài viết sau đây sẽ chỉ làm rõ tội ác của giặc Minh qua phần 2 của tác phẩm.

Sau hơn 10 năm kháng chiến gian khổ và quyết liệt, tháng 1 năm 1428 nhân dân ta dưới ngọn cờ của Lê Lợi, đã đánh đuổi giặc Minh ra khỏi đất nước. Sau chiến thắng, Lê Lợi tổ chức phong thưởng cho tướng lĩnh và chính thức lên ngôi hoàng đế, Nguyễn Trãi thay mặt nhà vua viết Bình Ngô Đại Cáo để tuyên bố cho toàn dân biết công cuộc cứu nước đã thắng lợi. Từ đây, dân tộc sẽ bước vào một kỷ nguyên mới- kỷ nguyên hòa bình.

Sau khi khẳng định chủ quyền dân tộc trên các lĩnh vực triều đại, văn hóa, biên giới, lịch sử, Nguyễn Trãi trình bày cho toàn dân thiên hạ biết về âm mưu xâm chiếm nước ta một lần nữa của bọn giặc Minh:

*“Nhân họ Hồ chính sự phiền hà
 Để trong nước lòng dân oán hận
 Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa
 Bọn gian tà bán nước cầu vinh”*

Nhà văn chỉ rõ nguyên nhân do chính sự nhà Hồ gặp rắc rối cho nên giặc Minh mượn cơ phù Trần diệt Hồ để hòng xâm chiếm nước Đại Việt. Không chỉ quân giặc ngoại xâm mưu mô xảo trá mà bọn nội phản trong nước cũng ngóc đầu dậy bán nước cầu vinh. Chúng nghe theo lời của giặc ngoại xâm, chấp nhận làm tay sai cho chúng.

Nhưng đau đớn hơn, là tội ác chúng gây ra cho dân tộc, những người dân đen con đỏ, đầy thương xót. Dưới ngòi bút sắc sảo của thi hào Nguyễn Trãi, chưa bao giờ hình ảnh nhân dân hiện lên lại chua xót, cay đắng và đầy căm phẫn đến như vậy:

*“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn
 Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ”*

“Dân đen, con đỏ”, những người dân manh lệ, quanh năm lo làm ăn thiện lương, một lòng gắn bó với tác đất, với nhà cửa ruộng vườn, đâu nên nổi bị chúng giày xéo dưới gót giày như nhốt của chúng. Hình ảnh nhân hóa, cũng như thủ pháp đặc tả ẩn tượng của Nguyễn Trãi đã một lần nữa vạch mặt chỉ tên tội ác dã man, tàn bạo của quân xâm lược lúc bấy giờ, lũ cuồng quân, mang cuồng vọng hàm hồ coi mạng người như cỏ rác, sẵn sàng chà đạp, giày xéo, ăn thịt, uống máu người không tanh. Tội ác của chúng, nghìn năm sau, sử sách còn lưu lại, trời không dung đất không tha. Chưa dừng lại ở đó, giặc Minh còn ra sức vơ vét của cải, sản vật quý hiếm của nước Nam để thỏa mãn nhu cầu vật chất, thú ăn chơi nhưng lựa xa xỉ, xa hoa, đòi truy của chúng bằng cách bức ép, bóc lột, đe dọa người Việt phải sẵn lòng sản vật để cống nộp bất chấp mạng sống.

*“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội
 Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi
 Lẽ nào trời đất dung tha?
 Ai bảo thần dân chịu được?”*

Chúng hiện lên như những con quỷ béo mỡ, đáng sợ. Với cái miệng rộng và hàm răng quỷ dữ ấy chúng bắt nhân dân ta nay xây nhà mai đắp đất. Rồi ai phục dịch chúng cho vừa, nặng nề và tan tác cả nghề canh cửi. Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật đảo cấu trúc câu “độc ác thay...” “Dơ bẩn thay...” nhằm nhấn mạnh vào sự khinh bỉ và căm phẫn tội ác của giặc Minh. Tội ác của chúng đâu có bao nhiêu trúc Nam Sơn cũng không ghi hết tội, nước Đông Hải có nhiều cũng không rửa sạch mùi. Tội ác tày trời đất chẳng lẽ nào dung tha cho chúng, lòng dân sẽ nổi dậy.

Như vậy, phần một và phần hai của bài cáo đã khẳng định chủ quyền của nhân dân Đại Việt. Đồng thời vạch rõ âm mưu xâm chiếm của giặc Minh. Tội ác của chúng được phơi bày ra cho toàn dân thiên hạ được biết. Tội ác của chúng không thể nào dung tha. Bài cáo sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật như đối lập, miêu tả, so sánh kết hợp với lối văn biền ngẫu tự do đã thể hiện rõ được nội dung mà tác giả muốn trình bày.